**HỘI THẢO**

GÓP Ý DỰ THẢO LUẬT THI HÀNH ÁN DÂN SỰ SỬA ĐỔI

**NỘI DUNG THAM LUẬN**

***Bà Dương Thị Thu Hà***

*Luật sư điều hành*

*Công ty Luật TNHH CDR Counsel*

Sau khi nghiên cứu Dự thảo Luật Thi hành án Dân sự sửa đổi *(dưới đây gọi là "Dự thảo"),* Công ty Luật TNHH CDR Counsels xin có một số ý kiến góp ý hoàn thiện Dự thảo[[1]](#footnote-0) cụ thể như sau:

1. **Về bản án, quyết định được thi hành quy định tại Điều 2 Dự thảo**
   1. **Đề xuất sửa đổi:**

Đề xuất sửa đổi điểm e từ:

*“e) Phán quyết của Trọng tài thương mại đủ điều kiện thi hành theo quy định của Luật trọng tài thương mại”*.

thành:

*“e)**Phán quyết,* ***quyết định của Trọng tài thương mại theo quy định của Luật Trọng tài thương mại”.***

* 1. **Lý do đề xuất:**
* Bổ sung *“quyết định của Trọng tài thương mại”* vì ngoài phán quyết thì các quyết định của Trọng tài thương mại (VD: Quyết định công nhận hòa giải thành, Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời...) cũng là đối tượng được thi hành theo quy định tại Điều 8 Luật Trọng tài thương mại 2010 và điểm đ Khoản 2 Điều 43 Dự thảo.
* Bỏ cụm từ “đủ điều kiện thi hành” do theo quy định của Luật Trọng tài thương mại 2010, Phán quyết, quyết định do Trọng tài thương mại ban hành đều có giá trị thi hành ngay (Khoản 5 Điều 61, Điều 8), không quy định thế nào là “đủ điều kiện thi hành”.

1. **Về nội dung giải thích từ ngữ quy định tại Điều 3 Dự thảo**
   1. **Đề xuất sửa đổi:**

* Đề xuất sửa đổi Khoản 8 Điều 3 cụ thể như sau: *“Chi phí tổ chức thi hành án là các chi phí phát sinh trong quá trình tổ chức thi hành án”,* bỏ cụm từ ***“bao gồm chi phí cưỡng chế và chi phí khác”.***
* Đề xuất tách riêng nội dung giải thích đối với hai thuật ngữ *“người thân thích”* và *“người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan”* tại Khoản 10 Điều 3 và sửa đổi cụ thể như sau:

*+ “Người thân thích là vợ, chồng, con, ông, bà, cha, mẹ, bác* ***ruột****, chú* ***ruột****,* ***cậu ruột,*** *cô* ***ruột****, dì* ***ruột****, anh* ***ruột****, chị* ***ruộ****t, em* ***ruột*** *của đương sự, của vợ hoặc chồng của đương sự”.* Đồng thời, đề nghị rà soát trong toàn bộ Dự thảo để sử dụng thống nhất thuật ngữ này vì đang tồn tại việc sử dụng cả 02 thuật ngữ *“người thân”* và *“người thân thích”.*

*+ “Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là người tuy không yêu cầu thi hành án nhưng việc thi hành án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ”.*

* 1. **Lý do đề xuất:**
* Đối với đề xuất sửa đổi Khoản 8 Điều 3: việc liệt kê *“bao gồm chi phí cưỡng chế và chi phí khác”* là không cần thiết vì đã có quy định chi tiết về chi phí tổ chức thi hành án tại Điều 74 Dự thảo.
* Đối với đề xuất tách riêng nội dung giải thích hai thuật ngữ *“người thân thích”* và *“người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan”* và sửa đổi, bổ sung 02 nội dung này:

+ Hai thuật ngữ *“người thân thích”* và *“người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan”* là hai thuật ngữ độc lập, có nội hàm khác nhau, đồng thời hai đối tượng này có vai trò, vị trí khác nhau trong các nội dung quy định tại Dự thảo.

+ Sửa đổi nội dung giải thích về *“người thân thích”* để đảm bảo tính rõ ràng, tương thích với quy định tại Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Dân sự 2015, điểm e Khoản 1 Điều 4 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Khoản 19 Điều 3 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

+ Bổ sung nội dung giải thích về *“Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan”* phù hợp với quy định tại Khoản 6 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

1. **Về quyền và nghĩa vụ của người phải thi hành án quy định tại Điều 8 Dự thảo**
   1. **Đề xuất sửa đổi:**

Đề xuất sửa đổi quy định tại điểm c Khoản 3 Điều 8 từ:

*“3. Nghiêm cấm người phải thi hành án thực hiện các hành vi sau:*

*c) Khiếu nại, tố cáo, phản ánh, lan truyền các thông tin có nội dung bịa đặt, sai sự thật.....”*

thành:

*“3. Nghiêm cấm người phải thi hành án thực hiện các hành vi sau:*

*c) Phản ánh, lan truyền các thông tin có nội dung bịa đặt, sai sự thật.....”**(bỏ cụm từ* ***“khiếu nại, tố cáo”****).*

* 1. **Lý do đề xuất**

Cách diễn đạt như tại Dự thảo dẫn đến cách hiểu người phải thi hành án không được khiếu nại, tố cáo trong khi quyền khiếu nại, tố cáo đã được ghi nhận tại Chương VI Dự thảo.

1. **Về người giám định thương mại quy định tại Điều 10 Dự thảo**
   1. **Đề xuất sửa đổi:**

Đề nghị sửa từ:

*“Người giám định trong thi hành án dân sự là thương nhân có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ giám định thương mại”.*

thành:

*“Người giám định trong thi hành án dân sự là thương nhân có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật* ***để cung cấp dịch vụ giám định thương mại”.***

* 1. **Lý do đề xuất**

Đề xuất bỏ đoạn *“được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ giám định thương mại”* vì nội dung này vừa thừa lại vừa thiếu. Cụ thể: thừa là do *“đã có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật”* tức là đã bao gồm được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với dịch vụ giám định thương mại và thiếu là do việc cung cấp dịch vụ giám định thương mại còn phải đáp ứng các điều kiện khác theo quy định của Luật Thương mại 2005 và Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20/02/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về kinh doanh dịch vụ giám định thương mại, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16/12/2011 của Chính phủ.

1. **Về tiếng nói và chữ viết dùng trong thi hành án dân sự quy định tại Điều 12 Dự thảo**
   1. **Đề xuất sửa đổi**

Đề xuất sửa đổi, bổ sung điểm c Khoản 2 Điều 12 Dự thảo như sau:

*“c) Đề nghị Chấp hành viên, các bên đương sự,* ***người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*** *giải thích thêm nội dung cần phiên dịch”*.

* 1. **Lý do đề xuất**

Bổ sung *“người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan”* vì đây cũng là đối tượng được sử dụng phiên dịch theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 Dự thảo.

1. **Về hướng dẫn quyền yêu cầu thi hành án dân sự quy định tại Điều 37 Dự thảo**
   1. **Đề xuất sửa đổi**

Đề xuất sửa đổi từ:

*“Khi ra bản án, quyết định, Tòa án, Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh, Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh, Trọng tài thương mại phải giải thích cho đương sự, đồng thời phải ghi rõ trong bản án, quyết định về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án”*

Thành:

*“Khi ra bản án, quyết định, Tòa án, Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh, Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh phải giải thích cho đương sự, đồng thời phải ghi rõ trong bản án, quyết định về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án.* ***Khi ban hành phán quyết, nếu có yêu cầu của các bên tranh chấp, Trọng tài thương mại sẽ ghi rõ trong phán quyết quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án”.***

* 1. **Lý do đề xuất**

Theo quy định tại Điều 61 Luật Trọng tài thương mại 2010, nội dung của Phán quyết trọng tài không bao gồm nội dung về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án. Do đó, sẽ là phù hợp với quy định của Luật Trọng tài thương mại 2010 và phù hợp với thực tiễn khi các nội dung này sẽ được Trọng tài ghi tại phán quyết nếu có yêu cầu của các bên. Việc quy định như trên sẽ làm giảm bớt khó khăn về thủ tục cho các bên khi thi hành phán quyết trọng tài.

1. **Về việc cấp bản án, quyết định quy định tại Điều 38 Dự thảo**
   1. **Đề xuất sửa đổi:**

Đề xuất sửa từ:

*“Tòa án, Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh, Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh, Trọng tài thương mại đã ra bản án, quyết định được quy định tại Điều 2 của Luật này phải cấp cho đương sự bản án, quyết định có ghi “để thi hành””*

Thành:

*“Tòa án, Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh, Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh đã ra bản án, quyết định được quy định tại Điều 2 của Luật này phải cấp cho đương sự bản án, quyết định có ghi “để thi hành”.* ***Trọng tài thương mại đã ra phán quyết, quyết định được quy định tại Điều 2 của Luật này phải cấp cho đương sự phán quyết, quyết định đó để phục vụ việc thi hành”.***

* 1. **Lý do đề xuất**

Luật Trọng tài thương mại 2010 không có quy định về việc Phán quyết, quyết định của trọng tài phải ghi “Để thi hành” và trên thực tế, đây không phải là thủ tục thường quy tại các Trung tâm trọng tài; Phán quyết, quyết định của Trọng tài thương mại có giá trị thi hành ngay theo quy định tại Khoản 5 Điều 61, Điều 8 Luật Trọng tài thương mại 2010.

1. **Về thủ tục nhận bản án, quyết định quy định tại Điều 40 Dự thảo**
   1. **Đề xuất sửa đổi:**

Đề xuất sửa đổi tên Điều và nội dung các Khoản từ 1 đến 4 theo hướng bổ sung từ ***“phán quyết”*** (VD: Thủ tục nhận bản án, quyết định, phán quyết)

* 1. **Lý do đề xuất**

Nhằm đảm bảo đầy đủ cơ sở thực hiện đối với phán quyết trọng tài.

1. **Về tiếp nhận, từ chối yêu cầu thi hành án quy định tại Điều 42 Dự thảo**
   1. **Đề xuất sửa đổi:**

Đề xuất sửa đổi điểm a Khoản 5 từ:

*“5. Cơ quan thi hành án dân sự từ chối yêu cầu thi hành án và phải thông báo bằng văn bản cho người yêu cầu trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu thi hành án trong các trường hợp sau đây:*

*a)............; bản án, quyết định không xác định rõ khoản phải thi hành hoặc không xác định rõ người phải thi hành án”.*

thành:

*“..........*

*a)............; bản án, quyết định,* ***phán quyết không xác định khoản phải thi hành*** *hoặc* ***không xác định người phải thi hành án”.***

* 1. **Lý do đề xuất:**

Cơ quan thi hành án dân sự được từ chối ngay yêu cầu thi hành án đối với trường hợp bản án, quyết định, phán quyết **không xác định** khoản phải thi hành hoặc không xác định người phải thi hành án vì trường hợp này không thể thi hành được.Đối với trường hợp bản án, quyết định, phán quyết **không xác định rõ** khoản phải thi hành hoặc không xác định rõ người phải thi hành án thì cơ quan thi hành án dân sự cần có trách nhiệm yêu cầu cơ quan ban hành làm rõ theo quy định tại Điều 224 Dự thảotrước khi quyết định từ chối yêu cầu thi hành án.

1. **Về việc thông báo bằng phương tiện điện tử quy định tại Điều 54 Dự thảo**
   1. Đề xuất sửa đổi

Bổ sung nội dung vào Khoản 3 (trước đoạn *“Ngày Chấp hành viên gửi văn bản....”*) như sau:

***“3. Việc quyết định lựa chọn một trong các phương tiện điện tử nêu tại khoản 2 căn cứ vào yêu cầu của người được thông báo. Trong trường hợp không có yêu cầu, Chấp hành viên sẽ thông báo cho đương sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về phương tiện điện tử được lựa chọn trước khi thực hiện gửi thông báo trên phương tiện điện tử đó”.***

* 1. **Lý do đề xuất:**

Khoản 2 quy định rất nhiều phương tiện điện tử có thể được Chấp hành viên sử dụng để gửi thông báo cho đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Nếu không có thông báo trước về việc Chấp hành viên sẽ sử dụng phương tiện nào, người nhận thông báo phải kiểm tra, truy cập tất cả các phương tiện điện tử, dẫn đến những khó khăn trong khâu tiếp cận thông tin.

1. **Về quy định về Thừa phát lại tại Điều 229 Dự thảo**
   1. **Đề xuất sửa đổi:**

Đề nghị chuyển quy định về Thừa phát lại lên Chương VIII về Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức trong thi hành án dân sự.

* 1. **Lý do đề xuất**

Việc để quy định về quyền và trách nhiệm của Thừa phát lại tại Chương IX. Điều khoản thi hành là chưa hợp lý do với kết cấu thông thường thì Chương này chỉ nêu về Hiệu lực thi hành, Điều khoản chuyển tiếp. Trong khi đó, Dự thảo đã có Chương VIII quy định chung về nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức trong thi hành án dân sự.

Trên đây là một số ý kiến đóng góp của Công ty Luật TNHH CDR Counsels. Rất mong Ban soạn thảo Dự thảo Luật Thi hành án Dân sự nghiên cứu, tiếp thu.

Trân trọng cảm ơn./.

1. Các nội dung đề xuất sửa đổi được in đậm để dễ theo dõi [↑](#footnote-ref-0)